TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu D, sinh ngày 08/02/1998; căn cước công dân số: 049198011xxx, cấp ngày: 15/08/2021; nơi thường trú: Thôn AL, xã QS, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn T, sinh ngày 09/10/1994; căn cước công dân số: 046094014xxx, cấp ngày: 15/8/2021; nơi thường trú: Thôn AL, xã PL, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu D và anh Võ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Thu D và anh Võ Văn T có 01 người con chung là Võ Minh Khang, sinh ngày 07/07/2024. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Võ Minh Khang cho chị Trần Thị Thu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Võ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị Thu D và anh Võ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu D và anh Võ Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000309, ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Thu D số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- UBND xã Phú Lộc, thành phố Huế;
(Đăng ký kết hôn số 33, ngày 11/04/2024)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh